

CHƯƠNG III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A	Năng lực nhà thầu			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm gần nhất phải dương. - Số năm nhà thầu hoạt động có lợi nhuận sau thuế > 0 tối thiểu 2 năm, trong vòng 03 năm gần đây. - Trường hợp liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu nêu trên. 	Nhà thầu thỏa mãn yêu cầu này		Nhà thầu không thỏa mãn yêu cầu này
2	<p>Biên khả năng thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên khả năng thanh toán tính đến 31/12/2024 không được thấp hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu theo quy định (đính kèm tài liệu chứng minh có tính pháp lý). - Trường hợp liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu nêu trên. 	Nhà thầu thỏa mãn yêu cầu này		Nhà thầu không thỏa mãn yêu cầu này
3	<p>Quỹ dự phòng nghiệp vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ dự phòng nghiệp vụ tính đến 31/12/2024 tối thiểu là 	Nhà thầu thỏa mãn yêu cầu này		Nhà thầu không thỏa mãn yêu cầu này

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	500 tỷ đồng. - Trường hợp liên danh thì được tính của tổng các thành viên Liên danh, trong đó từng thành viên Liên danh phải thỏa mãn yêu cầu (trương đương với phần công việc đảm nhận)			
4	Vốn điều lệ: Vốn điều lệ tính đến 31/12/2024 tối thiểu là 400 tỷ đồng hoặc vốn điều lệ theo Kế hoạch bổ sung vốn điều lệ đã trình Bộ Tài Chính và được Bộ Tài Chính chấp thuận. - Trường hợp liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này.	Nhà thầu thỏa mãn yêu cầu này		Nhà thầu không thỏa mãn yêu cầu này
B	Yêu cầu về bảo hiểm			
1	Số tiền bảo hiểm	Đúng theo giá trị tại Chương V trong E-HSMT.		Khác giá trị tại Chương V trong E-HSMT.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
2	Thời hạn bảo hiểm	Đáp ứng nội dung tại Chương V trong E-HSMT.		Ngắn hơn thời gian yêu cầu quy định tại Chương V trong E-HSMT.
3	Phạm vi bảo hiểm	Đáp ứng nội dung tại Chương V trong E-HSMT.		Không đầy đủ như Chương V trong E-HSMT.
4	Bản chào Phí bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có Bản chào phí bảo hiểm đầy đủ những nội dung như Chương V trong E-HSMT. - Trường hợp có bản chào tái: <ul style="list-style-type: none"> + Điều kiện, điều khoản, giới hạn trách nhiệm nhà thầu chào không được sai khác so với nhà tái bảo hiểm chào, và: <ul style="list-style-type: none"> + Phí bảo hiểm nhà thầu 		<ul style="list-style-type: none"> - Không có Bản chào phí bảo hiểm hoặc có Bản chào phí bảo hiểm nhưng không đầy đủ những nội dung như Chương V trong E-HSMT. - Trường hợp có bản chào tái: <ul style="list-style-type: none"> + Có khác biệt trong Điều kiện, điều khoản, giới hạn trách nhiệm nhà thầu chào so với nhà tái bảo hiểm chào, và/hoặc:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		chào không được thấp hơn phí bảo hiểm nhà tái bảo hiểm chào.		+ Phí bảo hiểm nhà thầu chào thấp hơn phí bảo hiểm nhà tái bảo hiểm chào.
5	Tỷ lệ phí bảo hiểm: Theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025	Nhà thầu thỏa mãn yêu cầu này.		Nhà thầu không thỏa mãn yêu cầu này.
6	Mức khấu trừ: Theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025	Nhà thầu thỏa mãn yêu cầu này.		Nhà thầu không thỏa mãn yêu cầu này.
7	Phương thức, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm và tiền bồi thường	Đáp ứng nội dung tại Chương V trong E-HSMT.		Không đầy đủ (hoặc đầy đủ nhưng có điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư) như Chương V trong E-HSMT.
C	Chương trình tái bảo hiểm			
1	Chương trình tái bảo hiểm: - Có chương trình tái bảo hiểm.	Có đầy đủ theo yêu cầu		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu chi tiết tên và tỉ lệ từng nhà tái bảo hiểm, tỉ lệ giữ lại của nhà thầu. - Nêu rõ tên của nhà tái bảo hiểm đứng đầu (nếu có). - Thu xếp đủ 100% mức trách nhiệm của gói thầu - Nhà thầu phải cung cấp bảng xếp hạng mới nhất của các tổ chức quốc tế để chứng minh vị trí xếp hạng của doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm. 			
2	<p>Bản chào tái bảo hiểm của nhà tái bảo hiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tái bảo hiểm tạm thời: Có bản chào tái bảo hiểm của nhà tái bảo hiểm. Hiệu lực của bản chào tái: tối thiểu bằng hiệu lực của E-HSDT. <p>Nhà thầu trúng thầu phải nộp bản gốc bản chào tái bảo hiểm của nhà tái bảo hiểm đứng đầu khi được mời vào đối chiếu tài liệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hợp đồng tái bảo hiểm cố định: Có bản thỏa thuận/hợp đồng tái bảo hiểm cố định của Nhà thầu với Nhà tái bảo hiểm nhận tái (bản chụp có chứng thực) hoặc bản xác nhận hợp đồng của Nhà tái bảo hiểm (bản chụp có chứng thực) còn hiệu lực. Trường hợp liên danh thì mỗi 	Có đầy đủ theo yêu cầu		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	thành viên liên danh phải cung cấp văn bản này.			
3	Xếp hạng của nhà tái bảo hiểm đứng đầu và doanh nghiệp nước ngoài nhận tái bảo hiểm từ 10% tổng mức trách nhiệm của mỗi hợp đồng tái bảo hiểm	Xếp hạng tối thiểu BBB theo Standard & Poor's, "B++" theo A.M.Best hoặc các kết quả xếp hạng khác tương đương tại năm tài chính gần nhất.		Xếp hạng dưới mức BBB theo Standard & Poor's, "B++" theo A.M.Best hoặc các kết quả xếp hạng khác tương đương tại năm tài chính gần nhất.
4	Mức giữ lại của nhà thầu	Nhà thầu giữ lại $\leq 10\%$ vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 Trường hợp liên danh, mức giữ lại của từng thành viên liên danh $\leq 10\%$ vốn chủ sở hữu của mình.		Nhà thầu giữ lại $> 10\%$ vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 Trường hợp liên danh, mức giữ lại của từng thành viên liên danh $> 10\%$ vốn chủ sở hữu của mình.
<p><i>Ghi chú: Trong trường hợp nhà thầu giữ lại 100% giá trị tài sản bảo hiểm (phù hợp với hạn mức cho phép giữ lại theo quy định), nhà thầu không cần kê khai nội dung tại các điểm 1,2,3 thuộc Mục C. Chương trình tái bảo hiểm nêu trên.</i></p>				

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
D	Quy trình tổ chức thực hiện gói thầu, phương thức, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường			
1	Quy trình tổ chức thực hiện gói thầu, phương thức, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường: <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình rõ ràng, phù hợp với yêu cầu gói thầu. - Sơ đồ thể hiện quy trình. - Sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các bên liên quan: Người mua bảo hiểm (Người được bảo hiểm) – Công ty môi giới bảo hiểm – Công ty bảo hiểm – Công ty giám định độc lập. 	Có đầy đủ theo yêu cầu		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu
2	Bản hướng dẫn phương thức, biểu mẫu, hồ sơ thủ tục giải quyết khiếu nại, đòi bồi thường cho khách hàng (liên quan đến quá trình giải quyết bồi thường bảo hiểm).	Có đề xuất đầy đủ		Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu
3	Thời hạn giải quyết bồi thường kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bồi thường đầy đủ và hợp lệ	≤ 30 ngày		> 30 ngày
4	Đề xuất công ty giám định độc lập có năng lực phù hợp cho gói thầu.	≥ 03 Công ty giám định độc lập		< 03 công ty giám định độc lập

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Trong Bước này Tổ chuyên gia thực hiện các việc sau:

Giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) sẽ được Tổ chuyên gia xác định tối đa 4 số thập phân sau dấu phẩy.

Trường hợp có sự chênh lệch giá dự thầu giữa các Nhà thầu do việc làm tròn số, Tổ chuyên gia không xem xét phần chênh lệch này mà coi như giá dự thầu là bằng nhau.

Phí bảo hiểm phải bao gồm thuế, phí, lệ phí, các chi phí khác liên quan (nếu có) và điều khoản mở rộng/bổ sung sau:

+ *Bao gồm những tổn thất, thiệt hại do cháy, nổ máy móc, thiết bị điện gây ra bởi các nguyên nhân: quá tải, chịu áp lực quá mức cho phép, ngắn mạch, phóng hồ quang, tự phát nóng hoặc bị rò điện, va đập hoặc do bất kỳ nguyên nhân nào về điện, cơ trong hệ thống điện kể cả do sét đánh trực tiếp hoặc gián tiếp.*

+ *Sét đánh (tất cả những tổn thất do sét đánh trực tiếp hoặc gián tiếp (sét lan truyền) gây ra cháy, nổ hoặc làm biến dạng hư hỏng máy móc, thiết bị điện và những hạng mục tài sản tham gia bảo hiểm đề cập trong hồ sơ đề xuất thì thuộc phạm vi bảo hiểm).*

+ *Các điều khoản bổ sung nêu trong E-HSMT.*

Nhà thầu chào giá theo Mẫu số 11A (webform trên hệ thống) và Mẫu số 13. Bảng chào giá chi tiết (trong Chương V, E-HSMT).

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Giá dự thầu của nhà thầu được tính theo mức phí bảo hiểm tuân thủ theo quy

định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025. Trường hợp giá dự thầu của nhà thầu chào không tuân thủ quy định trong các Nghị định này thì nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về tài chính và bị loại.

Sau khi xác định giá thấp nhất theo các Bước trên và áp dụng tiếp nội dung xử lý tình huống trong đấu thầu theo Khoản 18, Điều 140, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, trường hợp có 02 nhà thầu trở lên có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) bằng nhau thì việc xếp hạng nhà thầu được tính trên cơ sở *(do pháp luật về đấu thầu không quy định chi tiết về các tiêu chí ưu tiên trong trường hợp này, nên Chủ đầu tư sẽ đưa ra tiêu chí xác định đảm bảo nguyên tắc minh bạch, cạnh tranh)*:

Nhà thầu nào đáp ứng chỉ tiêu nêu dưới đây cao hơn thì được xếp thứ nhất:

Thứ tự ưu tiên:

(i) Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm bình quân hàng năm trong vòng 03 năm (năm 2022; 2023; 2024);

(ii) Quỹ dự phòng nghiệp vụ tính đến thời điểm 31/12/2024;

(iii) Vốn chủ sở hữu tính đến thời điểm 31/12/2024.

Khi xác định được nhà thầu xếp thứ nhất thì dừng lại không xét đến các chỉ tiêu tiếp theo.

Trường hợp liên danh thì được tính của tổng các thành viên Liên danh

